

XÂY DỰNG NỀN TƯ PHÁP VIỆT NAM CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG BẰNG, NGHIÊM MINH, LIÊM CHÍNH, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC, PHỤC VỤ NHÂN DÂN

TRƯƠNG THỊ HỒNG HÀ*

Ở Việt Nam hiện nay, dưới góc độ lý luận và trong nghiên cứu khoa học vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau về một số vấn đề cơ bản liên quan đến việc xây dựng nền tư pháp. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”¹, coi đây là nội dung rất quan trọng của nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Trong đó, các giá trị cốt lõi mà nền tư pháp Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần đạt tới, đồng thời là sự cụ thể hoá yêu cầu của chiến lược cải cách tư pháp đã đặt ra, hoạt động tư pháp có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Từ khóa: Nền tư pháp Việt Nam; hoạt động tư pháp; xây dựng; chuyên nghiệp; công bằng; nghiêm minh; liêm chính; phụng sự Tổ quốc; phục vụ Nhân dân.

There have been various views from theoretical and scientific perspectives on key issues in building the judicial system in Viet Nam. The document of the Thirteenth National Party Congress emphasized: "Continuing to build the Vietnamese professional, modern, fair, strict judicial system with integrity, serving the nation and people" and considered it a crucial task in building a socialist rule-of-law state in Viet Nam in the new period. These core values are the goals that the judicial system of the socialist rule-of-law state aims to achieve. They concretize the requirements of the judicial reform strategy. Judicial activities are responsible for defending justice, human rights, citizens' rights, the socialist regime, the interests of the State, and the legitimate rights and interests of organizations and individuals.

Keywords: Vietnamese judicial system; judicial activities; building; professionally, fair, strict, integrity; serving the nation; serving people.

NGÀY NHẬN: 09/11/2022 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 06/12/2022 NGÀY DUYỆT: 10/01/2023

1. Đặt vấn đề

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII và Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII) của Đảng đã có sự phát triển mới, nhấn mạnh yếu tố chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, liêm

chính. Trên cơ sở nghiên cứu các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời để đạt được mục

* PGS.TS, Ban Nội chính Trung ương

tiêu nêu trên, việc xây dựng nền tư pháp (NTP) Việt Nam cần tập trung vào các yếu tố hợp thành của NTP, theo đó:

Thứ nhất, xây dựng NTP Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân nhằm củng cố lòng tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta. Đây là nhiệm vụ lớn, khó khăn, có tính liên ngành, liên cấp, tác động sâu rộng. Do vậy, quá trình thực hiện đòi hỏi phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, dân chủ, khoa học, thống nhất về nhận thức, quyết tâm chính trị cao và tổ chức thực hiện quyết liệt, thận trọng, chắc chắn; có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình và bước đi phù hợp; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá để có sự điều chỉnh phù hợp; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Thứ hai, xây dựng, phát triển NTP Việt Nam theo mục tiêu trên phải đặt trong tổng thể và đồng bộ với nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN trong giai đoạn mới; xác định đẩy mạnh cải cách tư pháp là khâu trọng tâm của xây dựng nhà nước pháp quyền; bảo đảm đầu tư các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, thể chế, sự lãnh đạo, chỉ đạo tương xứng giữa cải cách tư pháp với cải cách hành chính và cải cách trên các lĩnh vực khác.

Thứ ba, xây dựng NTP Việt Nam tất yếu phải hướng tới các giá trị phổ quát, tiến bộ, khoa học của NTP thế giới nhưng đồng thời cũng phải phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam, bảo đảm định hướng XHCN và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đòi hỏi phải nâng cao nhận thức, năng lực của các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, nhất là cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan tư pháp để đủ sức lãnh đạo, định

hướng hoạt động tư pháp (HĐTP) và hoạt động của các cơ quan tư pháp nhưng không can thiệp, làm thay, không xâm phạm đến các nguyên tắc cốt lõi của HĐTP: bảo đảm độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán và hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, xây dựng NTP Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân đòi hỏi hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong HĐTP từ nhiều phía, nhất là giữa các cơ quan tư pháp, bảo đảm các cơ quan này hoạt động thật sự hiệu lực, hiệu quả, tránh lạm quyền, lộng quyền. Phải phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong các cơ quan tư pháp và xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp thật sự bản lĩnh, liêm chính.

2. Những kết quả xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân

Một là, thể chế tư pháp được quan tâm xây dựng và ngày càng hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công khai, dân chủ, nghiêm minh trong HĐTP. Từ năm 2005 - 2020, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 53 luật, 19 pháp lệnh liên quan đến lĩnh vực tư pháp; Chính phủ, các cơ quan tư pháp trung ương đã ban hành nhiều văn bản áp dụng pháp luật, chỉ đạo triển khai thực hiện².

(1) *Pháp luật về hình sự* được hoàn thiện, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; quy định trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn đối với người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, từng bước khắc phục tình trạng hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự và bỏ lọt tội phạm.

(2) *Pháp luật về dân sự* được bổ sung, hoàn thiện, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp

của cá nhân, tổ chức, thúc đẩy các quan hệ dân sự phát triển lành mạnh.

(3) *Pháp luật về tố tụng tư pháp* được hoàn thiện, đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ; phân định rõ thẩm quyền hành chính với thẩm quyền tư pháp, tăng thẩm quyền, trách nhiệm của điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng giữa công dân và cơ quan công quyền trước tòa án.

(4) *Hiến pháp* năm 2013 cùng với pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp đã cơ bản thể chế hóa các nguyên tắc cơ bản, tiến bộ trong tổ chức và HĐTP (tuân thủ pháp luật; bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm; xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; bảo đảm tranh tụng trong xét xử; suy đoán vô tội; tòa án xét xử tập thể kịp thời, công bằng, công khai; bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật và trước tòa án; bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo; bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, quyền quyết định, tự định đoạt, tự chứng minh của đương sự; quyền được bồi thường của người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng và thi hành án...

Hai là, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan tư pháp được đổi mới, kiện toàn, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân (TAND), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) được xây dựng và hoàn thiện theo *mô hình 4 cấp (tối cao, cấp cao, cấp tỉnh, cấp huyện)*. Đặc biệt, những năm qua, hệ thống cơ quan thi hành án được kiện toàn, bảo đảm sự quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương; đã xác định rõ hơn quyền hạn, trách nhiệm, sự phối hợp của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan khác liên quan đến công tác thi hành án.

Ba là, tổ chức và hoạt động của luật sư, công chứng, giám định được quan tâm xây

dựng, ngày càng đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần xây dựng NTP trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại.

Bốn là, đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp được quan tâm xây dựng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần nâng cao uy tín của NTP Việt Nam. Thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật, cán bộ tư pháp được quan tâm, chú trọng. Từ năm 2005 - 2019, Bộ Công an đã mở 55 lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều tra cho 6.685 điều tra viên, cán bộ điều tra đang công tác tại cơ quan cảnh sát điều tra trên toàn quốc³...; hệ thống các cơ sở đào tạo “luật” phát triển nhanh về số lượng, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ pháp luật của các cơ quan tư pháp và xã hội. Theo báo cáo của TAND tối cao, đến tháng 6/2021, đã tổ chức 7 khóa với 52 lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử cho tổng số 2.833 học viên là thẩm tra viên, thư ký Tòa án công tác tại các đơn vị thuộc TAND tối cao, TAND cấp cao tại Hà Nội, Tòa án quân sự các cấp và TAND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; hàng chục lớp đào tạo nghiệp vụ thư ký Tòa án cho công chức Tòa án⁴. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giáo dục chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm và chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ tư pháp được quan tâm. Đội ngũ cán bộ tư pháp có sự trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, được đào tạo tương đối cơ bản, tính chuyên nghiệp ngày càng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

Năm là, cơ sở vật chất cho tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp ngày càng được bảo đảm tốt hơn, nhất là trong việc bảo đảm nguồn lực cho HĐTP, từng bước đầu tư cơ sở vật chất và tăng nguồn kinh phí theo lộ trình. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào HĐTP đã đem lại hiệu quả thiết thực.

Sáu là, nội dung, phương thức, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp và HĐTP được chú trọng, góp

phân phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật và tội phạm, bảo đảm nguyên tắc mọi hành vi vi phạm và tội phạm phải được phát hiện, xử lý kịp thời, chính xác, nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

3. Một số hạn chế trong quá trình xây dựng nền tư pháp

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng NTP Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như:

(1) Công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự và tổ chức, HĐTP chưa thực sự phù hợp với những yêu cầu khách quan của đời sống xã hội và quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Một số quy định của pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp, hỗ trợ tư pháp còn bất cập, thiếu đồng bộ, khó thực hiện, hạn chế khả năng tiếp cận công lý, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong HĐTP hiệu quả chưa cao: VKSND có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án nhưng chưa giao cơ quan nào ngoài hệ thống VKSND có trách nhiệm trực tiếp kiểm sát hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND đối với những vụ án cụ thể; chưa quy định thẩm quyền, trách nhiệm của TAND trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong giai đoạn điều tra, truy tố, thi hành án; thiếu biện pháp, chế tài để xử lý đối với những trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ những yêu cầu, kiến nghị của VKSND.

(2) Hệ thống tòa án vẫn chưa được tổ chức theo thẩm quyền xét xử, hai cấp tòa án vẫn gắn với đơn vị hành chính (cấp tỉnh, cấp huyện) nên ảnh hưởng nhất định đến chất

lượng, hiệu quả HĐTP. Vai trò, trách nhiệm của Tòa án trong giai đoạn điều tra, truy tố, thi hành án chưa được xác định phù hợp với vị trí “trung tâm” của Tòa án. Cải cách hành chính trong các cơ quan tư pháp còn chậm. Việc giao cho TAND tối cao quản lý về tổ chức các tòa án chưa thực sự hợp lý đối với việc bảo đảm tính độc lập trong xét xử.

(3) Hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp còn nhiều khó khăn, vướng mắc (quy định về đăng ký người bào chữa, về trình tự, thủ tục để luật sư tham gia bảo vệ cho người bị hại, đương sự trong các vụ án hình sự, việc luật sư gặp gỡ bị can, bị cáo đang bị tạm giam; thiếu cơ chế pháp lý giám sát kiểm tra hoạt động của một số cán bộ vi phạm quyền hành nghề hợp pháp của luật sư; chưa có cơ chế mạnh mẽ, rõ ràng nhằm bảo đảm lợi ích vật chất cho các tổ chức, chuyên gia khi tham gia giám định tư pháp...).

(4) Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp còn chưa đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và khu vực. Vẫn còn một số cán bộ sai phạm, vi phạm pháp luật và đạo đức nghề nghiệp làm suy giảm niềm tin, sự tín nhiệm của Nhân dân đối với HĐTP.

(5) Hạ tầng cơ sở, kinh phí cho các cơ quan tư pháp chưa bảo đảm. Trụ sở làm việc của một số cơ quan tư pháp hiện vẫn chật hẹp, nhiều nơi đã xuống cấp...

(6) Sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và HĐTP có lúc, có nơi còn biểu hiện buông lỏng hoặc can thiệp không đúng vào hoạt động nghiệp vụ tư pháp; công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

4. Giải pháp xây dựng nền tư pháp Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, tạo lập đầy đủ cơ sở pháp lý để phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; đề cao hiệu quả phòng ngừa, tính nhân đạo, hướng thiện, khắc phục tình trạng hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự và bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; quy định trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn đối với những người phạm tội là người có thẩm quyền trong thực thi pháp luật, người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội; tiếp tục hoàn thiện chính sách hình sự đối với người chưa thành niên và pháp nhân thương mại phạm tội.

- Hoàn thiện pháp luật về dân sự bảo đảm phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nền kinh tế số; sự an toàn, thông thoáng, công bằng trong các quan hệ dân sự cũng như trong giải quyết vụ việc dân sự; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và lợi ích công cộng; giải quyết kịp thời những vấn đề mới phát sinh liên quan đến sự phát triển của khoa học, công nghệ, các tranh chấp có yếu tố nước ngoài, tranh chấp phi truyền thống.

- Hoàn thiện pháp luật tố tụng tư pháp bảo đảm tính dân chủ, công bằng, bình đẳng, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi và tăng khả năng tiếp cận công lý của người dân, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Khắc phục tình trạng cát khúc, khâu trước quyết định khâu sau, tình trạng oan sai trong hoạt động tố tụng; bảo đảm kiểm soát có hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, kiểm soát giữa các cơ quan, tổ chức trong HĐTP; phân định rành mạch thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp; tăng thẩm quyền trách nhiệm, bảo đảm tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của điều tra viên, kiểm sát viên,

thẩm phán trong HĐTP. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, hiệu lực công tố của VKSND, gắn công tố với hoạt động điều tra. Hoàn thiện cơ chế, chế ước giữa các cơ quan trong hoạt động khởi tố, điều tra, bảo đảm mọi hoạt động của các cơ quan trong quá trình khởi tố, điều tra đều phải được kiểm soát.

- Hoàn thiện pháp luật thi hành án, tăng cường xã hội hóa thi hành án, nghiên cứu mở rộng hình thức, đối tượng thi hành án hình sự tại cộng đồng. Xây dựng hệ thống pháp luật về tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định.

- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ tư pháp đồng bộ với pháp luật về tố tụng tư pháp, phát huy vai trò của chế định hỗ trợ tư pháp trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả HĐTP; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi huy động các nguồn lực xã hội để phát triển hoạt động hỗ trợ tư pháp.

Thứ hai, tập trung xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, uy tín, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Xác định rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền của TAND, cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Sắp xếp kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra theo hướng “thu gọn đầu mối”, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương; xác định rõ mối quan hệ giữa hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự và hoạt động trinh sát; phù hợp với mô hình tổ chức của viện kiểm sát, tòa án. Nâng cao năng lực giải quyết các vụ án, vụ việc của cơ quan điều tra; phân công hợp lý, rành mạch chức năng, nhiệm vụ và tăng cường các điều kiện bảo đảm để cơ quan điều tra thực thi có hiệu lực, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được phân công. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, bảo đảm sự độc lập nhưng có sự kiểm soát giữa các cơ quan trong hoạt động điều tra.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, trọng tâm là xây dựng đội ngũ thẩm phán có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để thực hiện tốt chức năng xét xử, thực hiện quyền tư pháp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tư pháp trong lĩnh vực pháp luật quốc tế. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo luật sư, chấp hành viên và các chức danh tư pháp khác; xây dựng cơ chế gắn kết giữa đào tạo tại các cơ sở đào tạo với các tổ chức nghề nghiệp tư pháp, các ngành khối nội chính trong đào tạo và sử dụng nguồn các chức danh tư pháp. Ban hành chuẩn đầu ra đối với từng chương trình đào tạo chức danh tư pháp phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp và nhu cầu của xã hội.

Thứ tư, bảo đảm hạ tầng cơ sở, phương tiện và kinh phí phù hợp với đặc thù của HĐTP.

Tăng cường kinh phí, từng bước hiện đại hóa trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu, bảo đảm cho các cơ quan tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ưu tiên bố trí ngân sách xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc, kho vật chứng, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở vật chất của các tổ chức giám định tư pháp. Huy động các nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, các nguồn kinh phí hợp pháp khác phục vụ công tác thi hành án hình sự và hòa nhập cộng đồng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tập trung xây dựng các mô hình về quỹ tái hòa nhập cộng đồng để hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và HĐTP.

Xác định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với các cơ quan tư pháp

và HĐTP; tăng cường kiểm tra việc thực hiện cơ chế lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc chỉ đạo giải quyết những vụ việc, vụ án quan trọng, phức tạp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức tham gia HĐTP; chăm lo công tác đào tạo, bố trí cán bộ. Lựa chọn những cán bộ có trình độ, năng lực, uy tín, bản lĩnh giới thiệu, bầu vào cấp ủy và bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tư pháp. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống các cơ quan tư pháp. Tăng cường năng lực, hiệu quả công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Ban Nội chính Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh ủy, thành ủy. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong công tác xây dựng chính sách, pháp luật về công tác tư pháp, kịp thời đề ra những định hướng lớn, những giải pháp cụ thể cho việc hoàn thiện các dự án luật về công tác tư pháp trước khi trình Quốc hội thông qua □

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 149.

2. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

3, 4. Tòa án nhân dân tối cao. Báo cáo kết quả tổng kết Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Trí Úc. Sự cần thiết và một số định hướng nghiên cứu xây dựng Đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân. Tạp chí Tòa án số 15/2021.

2. Cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 19/01/2007.